TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 161/2018/DS-ST
Ngày 24-8-2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông V Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Th - Sinh năm 1946 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp L Đ, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th là ông Huỳnh Phương Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Y - Sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp L Đ, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Đoàn Văn V – sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp L Đ, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2/. Ngân hàng NN.

Địa chỉ Khóm Y, thị trấn C N, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn Nghị - Phó Giám đốc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bà Phạm Thị Th và ông Huỳnh Phương Đ thống nhất trình bày: Vào ngày 12 – 11 – 2012, bà Y có nhờ bà Th đứng tên thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Cái Nước (gọi tắt là Ngân hàng) để vay tiền dùm bà Y. Bà Th thấy bà Y khó khăn không có tiền làm vốn nuôi tôm nên đã đồng ý đứng tên thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị Th cho Ngân hàng để vay số tiền là 35.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền bà Th đưa toàn bộ số tiền trên cho bà Y và hai bên có thỏa thuận bà Y có trách nhiệm đóng lãi theo lãi suất của Ngân hàng. Sau đó, bà Y có xuất tiền ra đóng lãi được vài lần rồi không đóng lãi nữa. Bà Th nhiều lần yêu cầu bà Y trả nợ cho Ngân hàng để lấy Giấy chứng nhận QSDĐ về trả cho bà Th nhưng bà Y không thực hiện. Đến ngày 15 – 11 – 2014, bà Y có viết cam kết đến ngày 30 – 4 – 2016 thì sẽ trả tiền cho bà Th để bà Th lấy Giấy chứng nhận QSDĐ về. Tuy nhiên, đến nay bà Y vẫn chưa trả tiền theo cam kết. Số tiền nợ Ngân hàng tính đến ngày 15 – 8 – 2018 là 65.770.000 đồng, trong đó tiền vốn là 35.000.000 đồng, tiền lãi là 30.770.000 đồng. Nay bà Th yêu cầu bà Y trả cho bà Th số tiền 65.770.000 đồng.

Theo bà Lê Thị Y trình bày: Bà Y thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà Th là đúng sự thật. Do hoàn cảnh gia đình của bà khó khăn, nuôi tôm thua lỗ nên không còn khả năng trả nợ cho bà Th. Bà Y thống nhất số tiền bà Th còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 15 – 8 – 2018 là 65.770.000 đồng, bà Y đồng ý trả toàn bộ số tiền trên cho bà Th để bà Th trả nợ cho Ngân hàng.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Th và bị đơn bà Lê Thị Y là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp L Đ, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy đinh tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét về thời hiệu khởi kiện: Vào ngày 12 – 11 – 2012, bà Y có nhờ bà Th đứng tên thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th cho Ngân hàng để vay dùm bà Y số tiền là 35.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền bà Th đưa toàn bộ số tiền trên cho bà Y và hai bên có thỏa thuận bà Y có trách nhiệm đóng lãi theo lãi suất của Ngân hàng. Sau đó, bà Y có xuất tiền ra đóng lãi được vài lần rồi không đóng lãi nữa. Đến ngày 15 – 11 – 2014, bà Y có viết cam kết đến ngày 30 – 4 – 2016 thì sẽ trả tiền cho bà Th để bà Th lấy Giấy chứng nhận QSDĐ về nhưng không thực hiện. Đến ngày 02 – 01 – 2018, bà Th gửi đơn khởi kiện bà Y đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước được Tòa án thụ lý vụ án. Do đó, việc khởi kiện của bà Th đối với bà Y là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Y có nhờ bà Th đứng tên thế chấp giấy chứng nhận QSDĐ của bà Th để vay của Ngân hàng số tiền 35.000.000 đồng là thực tế có xảy ra và được các bên thừa nhận, thể hiện tại Tờ cam kết ngày 15 – 11 – 2014. Sau khi vay tiền của Ngân hàng, bà Th đưa toàn

bộ số tiền 35.000.000 đồng cho bà Y vay và thỏa thuận bà Y phải chịu lãi suất bằng với lãi xuất mà Ngân hàng đã cho bà Th vay. Bà Th và bà Y đều cho rằng bà Y có đóng lãi vài lần nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu. Tuy nhiên, cả hai bên thống nhất tính đến ngày 15 – 8 – 2018 số tiền mà bà Th còn nợ Ngân hàng là 65.770.000 đồng, trong đó tiền vốn là 35.000.000 đồng, tiền lãi là 30.770.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Th và ông Huỳnh Phương Đ thống nhất yêu cầu bà Lê Thị Y và chồng là ông Đoàn Văn V trả cho bà Th số tiền là 65.770.000 đồng. Bà Lê Thị Y đồng ý trả cho bà Phạm Thị Th số tiền là 65.770.000 đồng.

Tại văn bản ngày 23 – 8 – 2018, Ngân hàng cho rằng vào ngày 23 – 11 – 2012 bà Phạm Thị Th có thế chấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị Th, tổng diện tích đất là 10.760m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước cấp vào ngày 16 – 11 – 1994 để vay số tiền 35.000.000 đồng. Tính đến ngày 15 – 8 – 2018 số tiền lãi bà Th còn nợ là 30.770.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi bà Th còn nợ là 65.770.000 đồng. Bà Lê Thị Y không trực tiếp vay tiền nên không có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trong vụ án này Ngân hàng không có ý kiến đối với tranh chấp giữa bà Th và bà Y, đối với số tiền bà Th còn nợ Ngân hàng nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Ngân hàng khởi kiện thành vụ kiện khác. Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23 – 8 – 2018.

Ông Đoàn Văn V không trực tiếp vay tiền của bà Th nhưng ông V và bà Lê Thị Y hiện đang là vợ chồng, số tiền bà Y vay dùng vào việc cải tạo, canh tác nuôi tôm để phát triển kinh tế gia đình, sử dụng vào mục đích chung của gia đình nên ông V cũng phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Y trả nợ cho bà Th. Ông V đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước triệu tập hòa giải và xét xử hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông V vắng mặt không lý do. Ông V cũng không có ý kiến đối với yêu cầu đòi nợ của bà Th nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông V theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Th yêu cầu bà Y và ông V trả nợ với số tiền 65.770.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch là 3.288.500 đồng buộc bà Y và ông V phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị Th đối với bà Lê Thị Y và ông Đoàn Văn V.

Buộc bà Lê Thị Y và ông Đoàn Văn V trả cho bà Phạm Thị Th số tiền 65.770.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lê Thị Y và ông Đoàn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.288.500 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Phạm Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Th có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 730.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004072 ngày 02 – 01 – 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Bà Th được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Phạm Thị Th, bà Lê Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Văn V, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Cái Nước có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên